

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • giá 15 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh viết trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

MAI THẢO

TÙY BÚT 2

*BẢO TÀNG
CHO MỖI XÓM*

CHUYẾN TÀU

KẺ NHẮC TƯỚNG

THẢ THUYỀN

MỘT BUỔI TỐI

Tùy bút 2

Mai Thảo

tùy bút 2

Mai Thảo

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

tùy bút 2

MAI THẢO

Tuần báo KHỞI HÀNH
số 12, 13, 14, 15, 16 - tháng 7, 8-1969

MỤC LỤC

1. Bảo tàng cho mỗi xóm	9
2. Chuyển tàu	22
3. Kẻ nhắc tuồng	32
4. Thả thuyền	43
5. Một buổi tối	54

BẢO TÀNG CHO MỖI XÓM

Trên những thảm cỏ óng mượt, trong những căn phòng lồng kính sáng loáng, tới chiều còn mặt trời, đã nằm đó, đứng đó, lay động theo gió hay bất động dưới sao, những sự vật kỳ diệu. Từ mọi vòm trời, chúng tới. Chúng tới, nâng niu trên những ngai vàng. Từ mọi thế kỷ, chúng về. Chúng về, trang trọng trên những đôn gấm. Trên bảy mẫu đất bỏ hoang, những trường phái lấy lòng đoàn viên. Bảy mẫu đất thôi. Nhưng là khoảng diện tích đắt giá nhất thế giới. Một đại hội không tiền khoáng

hậu của đông tây và cổ kim chắt ngạn bằng những khối tinh lọc. Một vũ trụ, theo Malraux. Nó trong hơn ngọc. Ngời hơn kim cương. Nó đẹp, lướt thướt, trầm mặc, uy nghi, bàng hoàng và ngây ngất đẹp. Tôi muốn nói đến cái viện bảo tàng lộ thiên, cái kho tàng trên cỏ, cái công trình sưu tập kỳ ảo suốt một đời đó của Aimé Maght.

Những tấm hình màu rực rỡ chạy dài suốt tám trang lớn của tuần báo Paris Match số mới đây, đã dẫn đường, cho cặp mắt sững thò của tôi viếng thăm và khám phá được một phần nào một trong những nơi chốn đáng viếng thăm và gìn giữ nhất của loài người là những bảo tàng viện nghệ thuật. Tôi đã nhìn. Tranh của Chagall, của Léger, của Kandinsby, của Picasso, Braque. Tôi đã ngắm. Những pho tượng cẩm thạch của

Miró. Những khối điêu khắc bằng đồng của Giacometti. Đã yêu và phục lắm. Yêu những công trình sáng tạo tuyệt đỉnh ấy của nghệ thuật bốn biển. Phục người sưu tầm. Nhưng mà tôi cũng đã nghĩ. Nghĩ từ bảo tàng của Meght về đất nước chúng ta. Ta không còn những thảm cỏ mượt. Bom cày thành hố rồi. Đang mưa lớn trên Việt Nam đau, ta không có năng cho những bức tranh, những pho tượng nghìn vàng. Nhưng ta đang có những công trình khác. Thừa dư cho một viện bảo tàng. Mỗi xóm mỗi làng Việt Nam rồi đây cũng phải có một viện bảo tàng nhỏ. Chúng ta sẽ trưng bày cho thế giới xem những cái chúng ta đã sống với. Đã chết cùng. Đã vẽ thành. Đã tạc xong. Cho từng viện bảo tàng đau đớn. Những viện bảo tàng đen. Những viện bảo tàng Việt Nam nước mắt.

Cho những viện bảo tàng mai mốt phải được hoàn thành trên từng góc phố, trong từng làng xóm của chúng ta, từ bây giờ, tôi xin được góp một phần sưu tập nhỏ. Trước hết là một tấm hình. Bây giờ là mùa thu. Những ngày khởi chiến bắt đầu. Ra khỏi Hà Nội, từ một bờ đê Yên Phụ, tôi tạt xuống bãi, cứ men theo cái dòng phù sa đỏ chói của Hồng Hà mà đi. Đi mãi, tới một bãi ngô. Ngô chưa trổ bắp. Rừng ngô xanh nõn bát ngát chưa vượt khỏi tầm đầu. Nhưng những nhành hoa bắp màu vàng đã phơi phới nở. Mùa thu lộng lẫy. Trời mùa thu cao. nắng mùa thu có chất men vô hình làm cho ngây ngất. Tôi dừng lại trước một nhành hoa bắp vừa nở. Nhìn về Hà Nội, tôi đã nghĩ thầm phút đó là giờ khởi chiến với tôi đã bắt đầu bằng một nhành hoa bắp màu vàng, nở từng cánh giữa Hồng Hà ca hát. Hái nhành hoa cài lên vành mũ,

cái giây phút mà tôi toan bỏ đi là cái giây phút tôi nhìn thấy những sợi tóc ấy. Phải. Những sợi tóc. Những sợi tóc trắng xộp như bông. Những sợi tóc của một bà mẹ già. Những sợi tóc xổ tung, không còn được giam cầm trong một vành khăn nhân hậu nào. Bởi vì, bà mẹ trúng đường đạn lạc, đã chết. Bà lão nằm nghiêng. Nửa thân dưới khuất lấp dưới những tàn lá ngô che phủ. Nửa thân trên hướng xuống Hồng Hà. Nhưng đôi mắt bà lão thì không nghiêng theo thân. Mà ngó thẳng lên trời. Bất động và mở lớn. Bà lão nằm đó, một mình, tự bao giờ, dưới trời mùa thu, giữa rừng hoa bắp lay.

Tôi nhớ tôi đã đứng thật lâu, nghe trong đầu mình Hồng Hà menh mông, tôi đã tháo nhành hoa trên vành mũ, thả xuống những sợi tóc người. Và bỏ đi không nhìn trở lại. Cho một viện bảo

tàng nước mắt của chúng ta, bởi sống và chết không ra ngoài từng nỗi nhớ, xin góp tấm hình người mẹ trưa nào. Xin góp tấm hình viên đạn trúng tim. Xin góp tấm hình đôi mắt nhìn trời.

Xin góp tiếp. Xin góp tiếp vào cái viện bảo tàng những pho tượng cụt đầu. Phải. Mười tám pho tượng La Hán cụt đầu trong ngôi chùa hoang giữa một thành chỉ còn là trí nhớ. Nơi đó là một tỉnh lẻ. Ngưng đọng tĩnh mịch. Những mái nhà cũ. Những con đường nhỏ. Hồn của đồng ở đó lọt vào, nằm phất phơ trên những đời cỏ phố. Phố ở đó, rất mùa, đã vây kín chung quanh. Và cái tỉnh nhỏ của tôi thấp trũng xuống như một thung lũng buồn rầu, mỗi mùa qua là một tầng lá chết.

Tôi đã lớn giữa những mái nhà rêu

và những lòng đường cổ ấy. Một ngày trong tuổi trẻ kia tôi đã bỏ đi. Một ngày trong chiến thời ấy đã trở về. Cuộc viếng thăm muộn màng. Chiến tranh đã tới trước. Nhớ hôm đó là một buổi chiều mùa đông. Dài thắm, lạnh buốt. Dưới một vòm trời xám thấp, giữa một không khí lãng quên, lẫn lộn, tôi đã một mình viếng thăm cái vùng đổ nát tận cùng và khủng khiếp là dấu tích còn lại của cái tỉnh nhỏ hiền hậu thuở nào.

Tôi đi giữa cỏ hoang kín trùm. Trên gạch ngói vỡ. Cố gắng vận dụng trí nhớ hình dung lại, bằng tưởng tượng, những căn phòng, những tấm biển đường, những bức thềm, những bồn hoa, những tấm rèm và những ô cửa sổ ngày xưa. Nhưng tiêu thổ của những ngày khởi chiến đã đốn ngã, đã bắt nằm xuống, tất cả những chiều cao và những đứng

thằng của thành phố yên vui ngày trước.

Cửa chỉ còn những mảnh kính. Những mảnh kính óng ánh dưới cỏ. Tường chỉ còn những chân thềm. Những chân thềm mờ mờ trong đất. Mái sập, ngói tan, nước nở bốn phía một thảm kịch bình địa. Buổi tối đã chạng vạng khi tôi bước tới cổng một chùa. Tôi vui mừng nghĩ rằng ít nhất, giữa hoang phế trù đầu, cũng còn một miếu đường toàn vẹn. Thực ra, chỉ cái cổng chùa là còn đứng lại. Tôi bước vào, một hiện tượng cụt đầu tập thể ngọt ngọt hiện ra. Ngôi chùa, tôi nhớ lắm. Hồi trước, tôi đã đến đó những buổi trưa hè. Ngồi trên những phiến đá trầm mặc. Đi vòng hết mười tám pho tượng La Hán đứng canh thành một khung vuông dưới bốn phía mái chùa cong. Mười tám pho tượng La Hán còn đó. Không thiếu một pho nào.

Nhưng một hơi chất nổ mãnh liệt đã thổi qua, phạt ngang như một nhát chém, Và mười tám pho tượng chỉ còn là mười tám hình thể cụt đầu sừng sững. Thật là một cảnh tượng quái dị. Mười tám pho tượng cùng cụt đầu như nhau. Tay thánh thần còn dính trên vai. Chân thần thánh còn chôn trong đất. Ông này bảo đao, ông kia trường kiếm. Nhưng mắt và mũi tay và râu, gáy và cổ của La Hán lâm nạn đã biến mất.

Tôi rời khỏi thành phố bình địa ngay buổi chiều hôm ấy, trí nhớ còn những cái thân hộ pháp cụt đầu còn rùng rợn đuổi theo. Những mảnh kính vỡ ấy của một thành phố hoang tàn và mười tám pho tượng cụt đầu, xin góp làm điều khắc cho bảo tàng nước mắt.

Bức họa một hố bom, chung quanh những thân người, tấm hình một người

mẹ chết dưới nhành hoa bắp, những pho tượng cụt đầu, những con đường hầm hố, thép gai trùng điệp của một lô cốt tiền đồn, những con lạch mìn chông tua tủa, người thương binh mù lòa và chiếc nạng gỗ, hỏa châu sáng trên một địa hình của tao ngộ chiến, xác chết giữa rừng đầu chìm trong suối, thân bắn lên cao ốc lủng lảng cành, những đàn ruồi rung rinh, những châu mai hung dữ, đất rừng rợn của vùng không người, đêm ngột thở của vòng đai trắng. muôn vàn hình ảnh của những tấm hình chết và những bức họa sống, hãy tích lũy lại. Để trưng bày sau này trong những bảo tàng máu xương vô tận chúng ta. Thứ điều khắc tiền phong nào của thế giới cũng không bằng đâu. Thứ hội họa đi đầu nào của nhân loại cũng khó sánh kịp.

Phải lập những bảo tàng viện. Mỗi

làng, mỗi xóm, mỗi góc phố Việt Nam thừa dư tác phẩm cho một viện bảo tàng. Ta dựng bảo tàng cho thế giới tới coi. Phải dựng. Phải dựng ngay từ bây giờ. Mọi sưu tầm nào cũng là một công phu vĩ đại. Hãy nhặt lấy những hào cốt, lượm lấy những tử thi. Vỏ của một viên đạn đồng, đầu của một trái hỏa tiễn, nhành hoa bắp trên thân người mẹ, những pho La Hán cụt đầu, những cái nắp ván thiên nhiều không đếm hết, những mộ chí rừng rừng thảng giá, mũ mấn và những khăn xô, hãy lượm lấy, đừng quên, đừng sót, ngay từ bây giờ. Cho những bảo tàng viện từng làng từng xóm, chúng ta phải tới những viện bảo tàng của chúng ta. Sau này, hòa bình. Để nhớ lại. Thế giới người người lớp lớp sẽ đến những viện bảo tàng của chúng ta. Để thưởng ngoạn. Chắc chắn sự truyền cảm và xúc động phải gấp nghìn lần hơn trước một kiệt

tác của Chagall.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 12, ngày
17-7-1969

CHUYẾN TÀU

Dưới một vòm trời Âu Châu kín đặc sương mù, những ngọn cỏ đồi là lay thảo nhiên ngó xuống những toa tàu đổ nghiêng. Cái đầu máy bóng loáng còn phì phà thở khói. Đường về nước Đức dài thăm, chưa tới. Phải đi nữa. Phải chờ bằng được những họa phẩm vô giá ấy đi nữa. Qua những sân ga. Qua những biên thùy. Nhưng trên một đường rầy đứt rời, những bánh sắt đã trật. Và, cùng với lũ toa tàu tử thương những thùng gỗ chứa đựng những diễm lệ tuyệt vời năm đó, ngổn ngang giữa cỏ đồng. Riêng loại người siêu việt như tao mới có quyền làm chủ cái đẹp. Những họa phẩm bất hủ này, vì tao mà có, với

tao mà còn, chúng thuộc về tao, vĩnh viễn.

Những tên thợ máy ngu xuẩn, tên thợ máy suốt mấy đêm ngày đuổi theo cướp lại những họa phẩm như cướp lại chính đời sống của mình, tên thợ máy hoàn toàn xa lạ và tối đặc trước mọi giá trị siêu việt của những cõi đẹp thần thánh, tên thợ máy trọn đời chưa từng đặt chân tới một phòng tranh nào, đã nổ súng. Viên đại tá Đức ngã xuống. Y chết mà không tài nào hiểu được. Kỳ dị và lạ lùng thay là trường hợp những tên thợ máy vô học dám hy sinh đời mình cho những bức tranh.

Đó là cảnh cuối cùng của bộ phim *Le train*. Thợ máy Jean Labiche ném súng, bỏ đi. Những bức tranh với y, như với những đồng chí y đã bỏ mình, vẫn vô giá trị, như cũ. Lời kết tội của kẻ thù

có đúng một phần nào. Labiche không tìm được trả lời. Có phải là người ta đã sống đã chết cho những đam mê cùng độ. Và có phải là người ta còn sống, còn chết cho cả những điều không bao giờ biết tới.

Câu trả lời là không khí, cỏ, hoa, ánh sáng, những dòng sông huyền ảo dưới trăng, phiến trời trên đầu xanh biếc, tiếng chim vui từng buổi sáng trên cành, núi cao từng ngọn mây, biển lặn tới chân trời, thước đường trên hè phố, chỗ ẩn dưới mái hiên, nhân loại này và thế giới này, cái muôn vàn muôn triệu ấy là một gia tài chung, tôi không thể chiếm đoạt, dấu nhân danh bất cứ lẽ phải nào.

Gã thợ máy dũng cảm vô học dám chết cho những bức tranh với y không

một giá trị nhỏ, viên đại tá kiêu hãnh nhân danh một chiếm đoạt hợp lý bằng nhân danh một loại người siêu đẳng làm tôi nhớ lại một cuốn phim khác, xem đã lâu hồi còn ở ngoài Hà Nội. Đó là phim La Corde của Hitchcock. Trên cái công trình của nghệt thờ và án mạng dị thường này, tội ác và kỳ thị mang hình ảnh một sợi dây thừng thắt cổ.

Chuyện La Corde như thế này. Ba chàng thanh niên nọ chung sống với nhau. Họ là ba người bạn chí thiết. Cùng một tuổi. Cùng có như nhau một cơ hội vào đời. Cùng đồng đều nhau cái quyền được sống. Vòm trời bằng hữu ấy trong vắt. Bỗng một buổi kia, một trong ba gã thanh niên nhìn bạn, chợt thấy thẳng bạn thân chỉ là cái hình thù hèn mọn ấy của một thứ người – vật tầm thường. Một con sâu. Một cái kiến. Mang tay

chân và mặt mũi người, nhưng thẳng bạn khác ta, thẳng bạn chỉ là hiện thân nhợt nhạt của một loại người hạ đẳng. Nó sống cỏ cây, không tham vọng. Nó mù lòa trước cái đẹp, tối tăm trước cái lớn. Tàn tật và bất toàn, không có trời xanh bát ngát trong thân, thiếu vắng mặt trời nguy nga trước ngực, nó chỉ là cái biểu tượng đáng hổ thẹn và đáng phẫn nộ nhất người. Con kiến đội lốt vì thế phải chết. Phải hủy diệt cho tuyệt chủng những cỏ cây và sâu kiến trá hình.

Không khí, mặt trời, những căn phòng tráng lệ, những con đường bóng cây, những nắng vàng trên cỏ, sao hằng hà những đêm mùa hạ, rừng hoa lộng lẫy những mùa xuân đẹp, cuộc sống nhung lụa, xa lộ, nhà chọc trời, kinh điển quý và bảo tàng viện, những lạc thú và tiện nghi muôn nghìn ấy, trái đất này và nhân loại

này phải là tư hữu độc quyền của loại người siêu đẳng như ta. Để mừng ngày sinh nhật của mình, mừng cho y như mừng cho những mẫu người siêu đẳng ra đời – là những kẻ duy nhất có quyền được sống – gã thanh niên đoạt quyền thượng đế đã lạnh lùng thắt cổ người bạn tầm thường hèn mọn của y, không cho phép bạn được chung một bầu trời, thở cùng không khí.

✱

Sáu triệu người Do Thái chết trong những trại tập trung và trong những phòng hơi ngạt, thịt Do Thái làm phân bón cho đồng ruộng siêu đẳng, da Do Thái dùng làm xách tay, tóc Do Thái dùng làm chỉ may, cái dây thừng hân hoan khủng khiếp của gã thanh

niên tự phong cho y cái quyền phép tối thượng của loại người siêu đẳng, nhắc nhở cho chúng ta rằng trên thế giới và đất nước này vẫn còn nhiều lắm những kẻ kiêu hãnh hèn mọn đời chiếm tiếng những vì sao và những mặt trời. Chúng tưởng chúng là núi. Núi khốn nạn muốn ta quỳ gối. Chúng tưởng - chúng là biển. Biển nông cuồng muốn tuổi phải chết. Lịch sử ta và quá khứ ta, chúng đòi chiếm hết. Những ngày mai hát ca, riêng chúng được độc quyền. Luật của người biển thành luật rừng. Chúng ngấm ta như kiến, nhìn ta như cỏ, và kỳ thị không cần từ khác biệt một màu da, kỳ thị đã trong máu trong xương những kẻ chỉ có năm ngón tay thôi, nhưng năm ngón tay đòi che hết mặt trời.

Tôi muốn nghĩ muốn tin rằng những kẻ mang trên mình hàng triệu thứ nhân

danh, rồi cũng nằm sấp trên cỏ đồng, bên những bức tranh kia là kho tàng chung mà không bao giờ là của riêng y, như viên đại tá trong bộ phim kể chuyện một chuyến tàu không bao giờ tới bến. Đường về nước Đức xa thăm. Phải qua những sân ga. Phải vượt những biên thùy. Mày không thể tới. Không bao giờ tới được. Thượng Đế xa người Thượng Đế cũng chết. Gã thợ máy tâm thường có thể trả lời cho cái mẫu người siêu đẳng cao lớn đứng trước mặt y như vậy. Và phát súng bắn vào giữa ngực kẻ đòi chiếm đoạt những gia tài chung của toàn thể nhân gian cuối cùng là luồng gió tự nhiên và tất yếu của đời sống phá hủy đi cái luật rừng hung dữ kia để trên cỏ rừng và nắng mùa thu vẫn còn được ngủ yên những con nai hiền hậu.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 13, ngày
24-7-1969

KỂ NHẮC TUỒNG

Từ sau một cánh gà người ta nhìn thấy hết. Nhìn thấy hết cái toàn thể lạ lùng của hai thế giới đối diện. Hý viện mệnh mông phía dưới. Những hàng ghế da ban ngày ngủ kỹ, bây giờ từng lớp vải phủ trắng toát trên chúng đã được nhắc đi, bởi vì đèn đã sáng, màn đã mở và kịch đã bắt đầu. Trong những bộ da phục lộng lẫy, giữa bầu không khí trang trọng thời thượng, trên những đường đi của song loan và kim cương, cả một thành tố đã tới đây. Sân khấu là cuộc đời. Người ta tới, nhìn dáng đời trên sân khấu từng màn từng lớp hiện hình, và người ta đã tới, một biển vai giữa một rừng mái tóc. Tất cả đều có mặt. Từ những sự thật,

đến những ảo tưởng. Cho ra một xã hội. Tất cả đều ở đây. Từ những bề mặt đến những bề trái. Cho thành một thế giới.

Bên ngoài, đêm đã xuống. Những con đường vắng lặng. Những kè đá mù sương. Hí viện đêm nay là một khối nam châm khổng lồ thu hút, công viên chỉ còn lũ tượng đá, hè đường chỉ còn những bóng lá, lưới sắt đã buông trên những cửa hàng, cửa sắt đã đóng trước những biệt thự, tất cả thành phố đã tới đây, mang đời sống và trái tim mình đo lường với những nhịp đập trên kia của một tiền trường vừa mở rộng. Thơ dẫn người đi. Thơ bay trên những tầng cao. Nhạc đón người vào, Nhạc mở vào những chiều sâu. Với nhạc và thơ anh bỗng tới đỉnh, anh chìm tới đáy.

Nhưng sân khấu mới chính là cuộc

đời này vừa mở rộng thân, vừa thu nhỏ lại, nó là một tấm gương, anh đang tự ngắm mình. Tiền trường bởi vậy mà mang hình một cây thánh giá, người xem kịch nào rồi cũng có cái cảm tưởng thấy mình đóng đinh ở đó. Trước mặt, chói chang và trần truồng, giầy giụa liên hồi trên cây đinh định mệnh.

Sân khấu dạy ta là cuộc đời anh thấy đó, với những sự thật anh phải gặp, không tránh thoát được, ở mỗi ngã tư, ở mỗi cuối đường. Sân khấu dạy anh là định mệnh người cuối cùng là một định mệnh chung, cái định mệnh bị giam nhốt chặt cứng giữa những giới hạn siêu hình, và sau sự thật kia như một hậu cảnh vô hình, tất cả chỉ còn là bịa đặt. Tôi đi đến cái kết luận này. Tất cả chỉ là những xâu chuỗi, những hình thái trăm đầu của một ảo tưởng muôn mặt. Kẻ đeo mặt nạ nhân

vật đang diễn trò trên kia, đang làm cái việc tháo gỡ đi những mặt nạ nguy trang đời. Người khán giả ngồi xem ở dưới, khi bên trên từng sự thật rớt xuống lại đồng thời một mặt nạ đeo lên. Như người đàn bà trang điểm vì đời đã làm ra ở những căn phòng kia những tấm gương soi, và bởi vì cho che giấu những nếp nhăn nên son phấn mới cần, sân khấu chói chang những sự thật trần truồng, vẫn là một chợ hoa, bán mãi cho người những ảo tưởng cũng cần như sự thật.

Một đêm kia, tôi đã đến một sân khấu. Làm kẻ ngồi dưới. Xem trọn một vở kịch. Đèn riềm tắt. Màn nhung buông. Vở kịch hết tôi ra khỏi hí viện một mình. Trên đầu tôi, trời đêm thăm thẳm. Gió thổi dọc những hàng hiên bóng tối. Cái bóng tôi, như ảnh hình một vở kịch riêng, đổ dài trên đường khuya. Đã xa

hắn một tiền trường khép mắt. Người ta đã hạ xuống cây thánh giá. Nhưng vang ngân lặn chìm của vở kịch còn như một hình bóng không cùng đuổi mãi theo tôi. Nghe tiếng chân mình từ mặt nhựa dội lên, thở những phiến không khí ngọc thạch của ban đêm vào đầy lồng ngực, tôi nhìn lên những chùm sao, thấy trở lại trong tôi một trạng khái khoan thai tĩnh tại dần dần. Những nhân vật của vở kịch không nhìn thấy nữa. Sân khấu là đời. Đời lại đâu đó. Sao im trong đầu. Trời lặng trong thân. Bước đi dưới những tàng cây, suy nghĩ về một vị trí phải có của người trên sân khấu đời rộng lớn, tôi bỗng thấy tất cả nhòa biến. Nhòa đi, người đạo diễn đạo mạo. Nhòa đi những vai phụ, những vai chính. Nhòa đi diễn viên trên kia, khán giả dưới này. Và thay thế cho sự băng hoại dây chuyền của

bấy nhiêu khuôn mặt là bấy nhiêu ảo tưởng, là một nhân vật ở ngoài vở kịch hiện hình. Nhân vật ấy, trong hí viện, tôi không một giây nhìn thấy. Nhân vật ấy sau phút kéo màn mới trong suốt hiện ra. Y ở đó, trong cái thế giới khốc liệt của kịch. Nhưng y không giữ một vai trò nhất định nào. Y có mặt, ở đó, trong hí viện, làm một cá nhân giữa một rừng người. Nhưng không phải là diễn viên, chẳng là khán giả. Giữa những lớp phong cảnh, y đi vào ánh sáng, còn ra ngoài bóng tối. Đã tiền trường còn rất hậu trường, Không mặt nạ, không vai trò, nhưng bề trái của đời và bề mặt của kịch cùng đeo, y là một hành tinh bay trên một quỹ đạo trung gian, làm cái gạch nối hàm hồ cho trời và đất. Y nhập vào kịch, mà ở ngoài kịch. Không là cái số thêm, không là con số bớt. y là cái số thừa cần thiết. Không

ngụy trang, nhưng trên một ý nghĩa nào, cũng là y mang tất cả những phần son, trải hết những đoạn trường.

Tôi muốn nói đến kẻ đứng dưới nắp hầm sân khấu kia, cái nhân vật ngoài lề khuất lấp vô danh mà trở thành trọng điểm. Tôi muốn nói đến kẻ nhắc tuồng không có không xong của bất cứ một vở kịch nào. Kẻ nhắc tuồng như một số thừa. Thừa nhưng cần thiết lắm.

Người đời không hiểu văn nghệ sĩ là loài chim biển kia mở ngực đau thương lấy hết máu hồng, nuôi đời khôn lớn. Không phải thế. Máu đời đã sẵn những dòng chảy ắp trong da thịt và hình hài đời tự nó nở hoa. Văn chương! Nó không đến với cuộc đời như loài chim biển. Tôi không có chết cho anh được sống. Chỉ là ảo tưởng quá độ về vai trò,

vị trí và lẽ phải về hữu hình, những kẻ viết ra chữ hát ra thơ, mình là con tầm nhả tơ vàng dệt đời thành lụa, ve sầu góp tiếng kêu cho nóng những mùa hè, lái khờ tặng hết những kim cương châu báu đầy cho thật hết không đòi nhận lại. Có những sách có trời trong sách. Có những bài thơ biển trong vắn. Có. Nhưng nghệ thuật vẫn là thứ chỉ nói ra, bằng một cách nào, những điều đã có. Nói làm nghệ thuật không đóng một vai trò nhất định nào. Cho anh. Cho nó. Y không tạo nổi những gì cho mình, dựng được những mùa xuân. Nghệ sĩ là kẻ nhắc tuồng tối tăm bình thường đứng cửa hầm sân khấu đó anh biết thế không? Có anh diễn kịch. Không phải nó. Nó không đóng vai anh, dẫu nửa vai trò, dẫu một vĩ thanh, dẫu mền mộ. Kẻ làm ra mưa? Cánh tay phù thủy. Không phải. Tơ vàng của tầm, máu

của chim biển ? Không phải. Những thuốc nổ cho nổ tung đời sống. Những lời ru cho anh hết ưu phiền ? Không hề. Khóc hộ cho anh bằng những giọt lệ ? Vui hộ cho anh bằng những tiếng cười. Cũng không. Cuộc tự thân đã có nghệ thuật. Vỡ kịch đời đã chính anh đạo diễn, vừa đóng mình, vừa xem mình. Sân khấu là cuộc đời. Cuộc đời sân khấu. Tự nghìn năm, những ảo tưởng vẫn chung cùng sự thật. Phút nào cũng là kịch. Mỗi người có vai trò mình. Trên cao thuở ấy đã sao. Dưới thấp ngày nào đã có. Tất cả đã có, đã xong, người nghệ sĩ tuyệt nhiên không phải là cái số thêm số bớt, không phải con tằm, không phải là lá. Y chỉ là cái số thừa cần thiết ấy. Y chỉ là kẻ nhắc tuồng. MÀN NHƯNG ANH ĐÃ MỞ. Người coi đã tới. Đóng vai trò anh đi. Hãy tự mình làm lấy. Có điều này là anh, trên sân khấu,

rất đêm, đã lãng quên những điều phần anh phải nhớ. Đãng trí lớn, anh quên sạch vở kịch. Đãng trí vừa cũng quên nhớ một vài câu. Và nghệ thuật đứng dưới cửa hầm sân khấu kia, làm kẻ nhắc cho anh đóng kịch. Nhắc. Chỉ nhắc mà thôi. Kịch bản đã có. Chỉ nhắc anh nhớ. Nhắc. Chỉ nhắc mà thôi. Nhắc giúp vai này. Nhắc giùm vai nọ. đừng quên cái sống cái chết. Nhắc hãy nhớ những biển những trời, những vực thẳm và những núi. Đêm kịch nào anh nhớ được trọn vẹn với từng câu từng chữ, từng dáng điệu và từng cái lúc đi ra, như lúc đi vào, đêm đó kẻ nhắc tuồng là nghệ thuật sẽ không cần thiết nữa. Và bởi người đời và nhân loại thường quên, cho nên kẻ nhắc tuồng còn lý do có mặt ở một cửa hầm sân khấu kia. Làm cái việc nhắc tuồng cho cuộc đời không thuộc vở.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 14, ngày
01-8-1969

THẢ THUYỀN

Vậy là thêm một đêm nữa, bằng
địu dàng xanh những phiến lá
trong vườn, bằng menh mông dải trên
những bến bờ sóng đập, bằng đọng lại
trên thành cửa sổ, bằng ngủ yên trên
một mái lầu, bằng tấm thảm vàng tôi
lót xuống làm cái chiếu ngọc cho gót rất
mềm những cặp tình nhân đi, bằng mùa
hạ như một dòng sữa, bằng mùa thu như
một dải lụa bạch, tôi lại xuống với anh
đây. Xuống với anh, người thi sĩ như một
đời trăng khác của nhân gian. Xuống với

anh, hắt hủi, hổ thẹn, náo nê, với người thi sĩ vừa đính bản án tử hình lên một con trăng không còn huyền thoại.

Việc phải tới đã tới. Nghìn cổ hoang đường chết. Thần thánh cũng đã vấy. Sấm sét bị chế ngự. Vô tận trong tầm tay. Không có gì là loài người không làm được nữa. Việc phải tới đêm qua đã tới. Không có gì ở ngoài ngôn ngữ thi sĩ. Con trăng cũng thế. Đã nằm trong lòng đời. Đã sẵn trong dáng người. Phóng lớn kích thước, kim chỉ nam của khoa học trên đầu, loài người bây giờ là hiện thân của một hiệu lực thập toàn khủng khiếp. Nó biết hết, và tới hết. Dưới đất anh, đã những đỉnh Hy Mã bị chinh phục. Địa hạt của những bất khả xâm phạm thu nhỏ lại. Trí thức nhân loại vô tận và vĩ đại, đường tri thức tới xa hơn đường trăng đi. Những giới

hạn siêu hình dưới ấy đã vượt qua. Núi chỉ còn nghĩa đồi. Biển là ao nhỏ chật.

Và tôi, con trăng huyền thoại trên này, vậy là một đêm kia, chân người đặt xuống. Việc phải tới đã tới. Cái muôn vàn lớn và cái tận cùng nhỏ đã được nối lại, bằng sợi chỉ hồng tri thức, cái áo anh mặc bây giờ quả là đã được may bằng kim và chỉ của tạo vật, vũ trụ hằng hà bây giờ mang cái chiều nghiêng của một mái nhà người. Và con trăng khốn nạn, con trăng thảm thương, con trăng vừa bị nhốt chung chuồng như gà vịt và mèo chó anh nuôi, con trăng chỉ còn ngang cái giá trị sinh hoạt của ngọn đèn anh thấp và tắt đi trong phòng ngủ. Trên một chiếc xe tang, con trăng tới nhà xác. Như một thời phong kiến đã chết, mũ miện và ngai vàng ngủ với bụi bảo tàng. Lời

anh cuối cùng về trắng, là hoa. Anh thả xuống tôi lời chót ấy của một bài thơ cuối.

Những huyền thoại rụng. Phi thuyền trở về đất. Từ đêm nay, nhân loại trên một đỉnh văn minh mới đích thực là khai thiên lập địa của người.

Thi sĩ, tôi biết từ đêm nay, trên bàn viết anh, đã một chao đèn, một ánh đèn khác. Đã những chân tướng và những huyền ảo mới. Không còn một Lý Bạch nào ôm trăng đáy nước của Hoàng Hà mà chết. Suối của trăng, anh đã đứng trên bờ. Mộng của trăng, người đã đẩy trăng đi, đã ra khỏi mộng. Trên một tần số lạc, vô tuyến người đã dẹp bỏ một đài trăng vi âm. Sự kỳ diệu đang làm nên nguồn kiêu hãnh hân hoan tột đỉnh của

người, là đứa trẻ nhỏ một đêm kia đã lỡ thả đi một con thuyền giấy. Ngờ đâu mà tới. Vậy mà con thuyền không ngờ còn chuyên chở trong nó ý nghĩa ở ngoài ý nghĩa một hành trình, đã tới. Thuyền không ngừng nữa. Trái đất từ phút này đã khai tử mọi giới hạn. Con thuyền giấy đang trôi qua, sẽ trôi qua từng hành tinh một. Mãi mãi như thế. Từ cuộc hành trình đi vào vô tận này mà trí thức và ngôn ngữ thi sĩ trở chiều. Phân thân, nó treo căng trên hai đầu thăm thẳm. Vừa mang ý nghĩa của cái chưa, dẫu chưa tới cũng lại xem như đã nằm trong cái đã. Và bởi vì trí thức đã vượt thoát đến tận cùng đến không làm chủ được nó, ngôn ngữ hết là một dội đập, một vang vọng, mất biến hình dáng và thể tích. Nó trở thành vô cùng. Nói một cách khác, ngôn

ngữ đã bay lên, đồng thời đã tuyệt tích đường về. Không còn điểm tựa, ngôn ngữ đã phóng thể.

Thi sĩ, trên một mảnh Biển Im Lặng, phi thuyền tri thức anh đã đáp xuống. Sỏi và đá của huyền thoại đang lỏa thể trong một phòng thí nghiệm nhân gian. Và tôi, con trăng bị hạ bệ, từ đêm nay, tôi thấy đã thế này. Anh và ngôn ngữ anh đang ở trên một toa tàu. Tàu thần tốc lặn qua những ga sau. Trước cửa sổ tàu, những cột sắt hiện.

Đối tượng biến thành một trạng thái vô hình thể. Nửa phần nơi cái chưa tới, nửa phần kia nơi cái đã hư không. Giữa khoảng cách của hai cột điện, mà hiện thể cũng khoanh khắc và cùng ảo ảnh như nhau, tầm mắt anh chỉ còn là cái

chong chóng hình, cái thoang thoảng bóng, ở đó ngôn ngữ tản mạn vỡ tan thành những li ti vô tận rời cách. Ngôn ngữ hết thành một chủ thể. Ngôn ngữ cũng lang thang, cũng bất tận như cuộc hành trình. Hết ngợi ca một vầng trăng, không lẽ anh đi ngợi ca một ngọn nến? Và cái chuyện tôi muốn nói xuống với anh đêm nay, là những phi thuyền lớn hơn có thể đã khai hỏa trên những dàn phóng, và chiếc thuyền giấy đầu tiên mỏng mảnh nổi trôi trên dòng và tận có thể đã là một mẫu hạm, thì thi sĩ, kẻ đính bản án tử hình lên con trăng hèn mọn, anh chưa tìm ra được một ngôn ngữ mới cho đời. Hết thấy mọi quy ước, mọi ký hiệu một phút lật nhào rồi, từ một con trăng anh không thềm thấy nữa. Armstrong khi đặt bước đầu tiên xuống một

huyền thoại giấy chết, nói với hàng cữu (từ nay chẳng bây giờ, từ nay là hàng cữu): “Đây là một bước đi nhỏ của người, nhưng là một bước đi lớn của nhân loại”. Đúng. Nhưng chỉ là nói cho và về một bước chân thôi. Với Andrin: “Đẹp. Đẹp, tuyệt đẹp”. Đã khác. Thế nào đẹp? Đẹp thế nào? Đẹp như một bông hoa, một dòng suối ? Rõ ràng là trước một vũ trụ mới, ngôn ngữ sử dụng vẫn là ngôn ngữ cũ. Tiếng đẹp thốt ra lấp bắp và ú ớ. Rõ ràng là thơ phút đó đã chết trong ngôn ngữ bất biến của người. Rõ ràng là từ một dàn phóng, trên đầu một hỏa tiễn, qua Ngân Hà, khỏi quỹ đạo, từ cái phút trầm trọng và căng thẳng của Đếm Lùi Ngược Lại kia, ngôn ngữ vũ trụ chỉ còn là một ngôn ngữ kỹ thuật. Chỗ nào có vườn phóng, có khát vọng, có ảo tưởng,

chỗ đó có thơ. Quê hương thơ ở đó, nơi những viễn du tâm thể còn nằm trong mơ tưởng của đời người. Con trăng chỉ còn là một ánh đèn. Nhành sao, chùm sao cũng vậy. Cũng vậy mặt trời. Đẹp. Đẹp. Đẹp. Thế thôi ư? Thảm hại chừng nào cho cái ngôn ngữ chinh phục. Anh không hát nữa đâu. Mười bốn rồi mới tới mười ba. Số nghìn rồi mới số hết. Ngôn ngữ anh đang đếm làm ngược lại. Và cuối cùng, thì vẫn chỉ là cái chơi với kia của những cột sắt thoang thoang lùi ngược, nhìn ra từ một toa tàu. Thi sĩ - chàng hiệp sĩ của thời đại mới, con trăng bỏ lại rồi, ngôn ngữ anh chỉ là thứ ngôn ngữ bất toàn ấy của một thổ dân miền núi. Những bài ca anh và những bài thơ anh đã chết, dưới chân một dàn phóng.

Thi sĩ, chia ra đi. Làm hai. Như thơ

nhân gian chia nhiều trường phái vậy. Bây giờ, một con trăng bỏ lại, nhân loại mới đích thực đội lên hình hài và tâm linh nó cái hiện tượng nhị trùng bản ngã. Đừng có đập tan gương. Sẽ mất nốt bóng mình. Ngôn ngữ mới chưa. Đừng xa huyền thoại cũ. Đất cát tôi đã trong phòng thí nghiệm. Trên trăng mai sau, sẽ những siêu thị và cảnh sát chỉ đường. Nhưng một phía kia, nếu bàn tay tri thức anh đã mở rộng cho tung bay muôn triệu hạt vàng tản mạn, thì một phía này, bàn tay trái anh còn cần nắm lại. Cho lưỡi liềm và đĩa ngọc của trăng, và huyền thoại vẫn thơm hương. Trăng không thể xa người. Nó vẫn óng ánh trên những dòng suối mệnh mông trên những bến bờ. Làm giải lụa cho đêm mùa thu. Làm dòng sữa cho đêm mùa hạ. Vẫn có

những lúc với anh tối hết, chỉ ánh trăng vào khuôn cửa thôi. Đừng nhốt tôi vào khoảng sân sau của tri thức lớn. Giữ tôi lại, trong cái địa hạt huyền ảo. Đi lên tôi, nhưng mơ mộng tôi nữa, xin đừng thôi mơ mộng. Quê anh còn là đất thì con trăng còn là bến. Mãi mãi. Thi sĩ, làm một bài thơ nữa về trăng đi, tôi tới đây, vẫn ngủ đêm nay trên mái lầu người. Một thi sĩ nào, như anh, đã hát, phải thế không: là ta đời nay không bao giờ biết ánh trăng nghìn năm trước, nhưng tới bây giờ và tự nghìn năm trước, vẫn một ánh trăng đuổi mãi theo người.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 15, ngày
07-8-1969

MỘT BUỔI TỐI

hòng khách người bạn gái ở trên một tầng lầu cao. Dưới chân, những hành lang dài vút, tối thẳm, những bóng cột, những lưới sắt nghiêm nặng. Và thang máy. Điểm đỏ nhấp nháy. Chiếc thang rung mình, vụt vụt đưa lên, tạo cho tôi trong một khoảng khắc cảm giác đứt rời ngầy ngất với cái phẳng vững yên tâm của một mặt đất vừa bỏ lại. Còn sớm. Một người chưa tới. Bàn ăn phía bên kia những bông hồng tươi thắm đã

dọn sẵn. Ly pha lê xếp hàng trên khăn trải bàn trắng muốt.

Và buổi tối bắt đầu với tôi, êm ả, nhẹ nhàng bằng màu đỏ huyết dụ của một ghế bành thên thang thấp lùn, tôi đặt mình ngồi xuống, với ly rượu khai vị đợi chờ vào tiệc trên tay. Chắt muscat chính cống, trong suốt, mang nhãn hiệu một hầm rượu danh tiếng, nữ chủ nhân nói là quà tặng của một người thân vừa trở về sau một chuyến công du hai tháng ở Ba Lê, tôi nhấp một ngụm thấy cái vị ngọt ngào thấm lan trên đầu lưỡi phảng phất giống với mùi vị rượu lễ tôi đã uống ở nhà người bạn công giáo đêm giáng sinh một năm nào. Tựa lưng vào thành ghế, giữa huyết dụ vây bọc và sóng sánh của khai vị tôi yên lặng ngắm nhìn một bức tranh tĩnh vật trên tường.

Đã lâu lắm, tôi mới lại có được cho

tôi một trạng thái ung dung, thư thái như buổi chiều này. Những buổi chiều hốt hoảng, tâm thức xao xuyến không nguyên nhân, khi một dáng hồng quái dị chột tắt sau một đỉnh thu lôi, khi một màu tím chột đẩy xa đi một nền trời, chiều lọt vào hồn bằng một ngách gió, cái buổi chiều hoang mang những đường đan phiên muộn, những buổi chiều chuyên chở theo nó những khối sầu chất núi không tên, tôi đã bỏ chúng đâu đó, dưới kia, và chiều nay nhẹ thênh, cười rất dịu dàng nụ cười hiền hậu.

*

Tôi đang ngồi với những người bạn. Chiều nay, họ cũng khác với mọi chiều. Họ ngồi đó, chung quanh tôi, cũng mỗi người một ly rượu trên tay,

trong không khí trò chuyện thân mật chia thành từng toán nhỏ. Những người bạn tôi, tôi gặp họ hàng ngày. Ở một ngã tư, trong một tòa soạn. Dưới nắng một vòng bùng binh xe lăn hối hả. Trong mưa ào ào, cái cổ áo tôi kéo cao tới gáy, lướt thướt qua đường. Ban ngày, chúng tôi lẫn vào biển người, rượt theo cuộc sống, đầu óc chất ngất trăm nghìn chuyện vặt, vướng chân vào những cái lưới hệ lụy dày đặc, vượt qua nhau không nhìn thấy mặt, có thấy nhau cũng chỉ là thoáng thoáng mà thôi.

*

Tối nay, nhìn quanh mình chỉ thấy những khuôn mặt hồn nhiên rạng rỡ, nghe thấy những lời nói không còn muốn tinh khôn, những tiếng

cười không còn muốn ác độc, tôi lĩnh hội được cái huyền nhiệm bất thường thật lâu lắm mới một lúc nào, một không khí nào tạo được cho người. Có như là cuộc sống đã ngậm ngùi chấp nhận mọi chứng tật và trở chiều phản phúc khôn lường của nó, một phút nào đã được bỏ lại dưới một gấm thang máy. Có như là, hạnh phúc như một bình dị không viết hoa, thì hạnh phúc, được Sagan gọi tên như một cánh bướm vô định, cánh bướm kia cho tất cả mọi người có mặt, đã chiều nay tình cờ bướm ghé tới nơi. Những khuôn mặt bạn sáng láng từng nét trẻ trung đơn giản dưới ánh đèn ấm áp, trong gió đêm chở tới những thuyền đầy, đang nói cho tôi biết, là một buổi tôi vui đã được bắt đầu bằng những triệu chứng tốt.

Khung cửa mở rộng. Những tấm

rèm phần phật đập gió. Trời đầy sao bên ngoài. Thật xa, ở bên kia những hàng cây và những mái nhà thấp của khu phố còn kéo dài cuộc sinh hoạt về đêm, là những khung ánh sáng chống chọi, xa gần của một nghìn cửa sổ. Từ cửa sổ này, nhìn sang những khung cửa ấy, tôi vui, tôi yêu, tôi ngọt, tôi hiền, đã muốn tin là trong từng khung vuông ánh sáng, cũng có những lòng ghế bành thên thang đựng gió, những hộp mặt thân mật, những vòng nhạc quay tròn trên đĩa, một bàn ăn được dọn, cho thú hạnh phúc bình thường đơn giản nhất cũng đến được với người, thôi thì một đêm, nhưng nhiều và đông như những chùm sao. Dưới những mái nhà kia, tôi không muốn tin đang diễn mãi những thảm kịch. Đời phải vui đi, từng lúc, những mê hoảng hằng hà. Trong những lòng ngõ tối kia, tôi không muốn tin đang xảy ra những án mạng.

Đời phải mất đi, đôi khi, những hố thẳm. Trên một tấm tối hoa mắt, kín trùm, đài khí tượng đời đôi lúc cũng phải báo cáo tin hồng của một giọt nắng. Gai độc một rừng, thì rừng gai chiều nay xem chừng như đã có một diện tích được khai quang.

*

Người bạn đến muộn, tới rồi. Có lẽ anh đã lỡ một chuyến xe, vướng một công chuyện. Có lẽ cái khối sống trái núi trên anh hôm nay có nặng có đau hơn khối sống mọi người. Tôi nhìn người mới đến. Cặp da nghiêng vai anh. Tóc rớt trên đài trán. Trong tròng mắt còn thấp thoáng những bóng hình mê hoảng chưa tan. Và cái dáng đi lặt đặt chưa có một con thẳng hiền hòa nào làm cho khoan thai hẳn. Nhưng hề gì. Buổi

tối đã được khởi đầu bằng một không khí tốt. Những ưu tr riêng tây nơi chân thang bỏ lại. Ngồi xuống ghế vuốt lại tóc, cười vui đi, khai vị đây, đuổi thẳng chân ra, ngả hẳn lưng vào, thở một hơi dài, cho một thuyền gió đêm vào đây lồng ngực.

Những tiếng nói chuyện lại rì rào như mưa xuân trên từng góc một. Cái trang báo hàng ngày kín đặc những hàng tin hung dữ, tối nay đã được gấp lại. Ném đi không đọc. Tôi nhận lấy cho mình ly rượu khai vị thứ hai. Và giữ nó trong lòng tay, qua khung cửa mở toang như một màn ảnh đại vĩ tuyến, nhìn xuống thành phố. Nghe nó... Lao xao, xa gần, thoát bỗng dâng lên, thoát vừa rút xuống, thành phố dưới chân trùng điệp tiếng hồng từng lớp dâng lên. Tối nay, không có một đám cháy nào. Bình yên

được gìn giữ. Trong những căn nhà bếp, không có một ngọn lửa nào bén tới, lan đi. Trên những khe tường, điện không chạm điện. Buổi tối đẹp không bị nhàu nát bởi những tiếng kêu cứu thất thanh, tiếng còi hú địa ngục âm ty, tiếng xe vòi rồng chạy bay như những con trâu rừng điên cuồng mất trí giữa một biển người bàng hoàng tránh giạt.

Một phi thuyền đã an lành lên đường, an lành về đất. Nền trời thành phố đêm này, không sáng lòa một ánh hỏa châu. Sao rục rở sao muôn vàn thế kia, mưa và bão cất sang những buổi chiều chưa tới. Tầng cao nhẹ. Căn phòng ấm áp. Tranh tĩnh vật trên tường. Và bữa ăn mà ly rượu khai vị làm cho ngon miệng kéo dài với cái không khí đôn hậu, dịu dàng của khởi đầu chập tối.

Câu chuyện nhảy nhót trên những

đầu mỗi tươi vui. Chúng tôi nói đến một bản nhạc, nghe đã hai mươi năm, nghe đã nghìn lần, nhưng một tác phẩm tuyệt vời vĩnh viễn còn viễn du trong tâm tưởng người, nên bản nhạc cũ nghe còn yêu thích. Đến một chuyến đi chơi xa sắp được thực hiện. Chuyến đi mới được hình dung tới, đã những nắng vàng, những cỏ cây, những hoa bướm trên mỗi dặm đường. Đến một người bạn, lành rồi, nước biển già từ, đang ăn trả bữa. Đến cái nghệ thuật nếm rượu siêu việt của những tửu đồ tây phương hợp thành hàn lâm viện, đến nho xa được mùa ủ thành men tốt, cất giấu trong hầm thành rượu quý nhiều năm. Bao nhiêu chuyện vui cho một buổi tối. Trước mỗi người, chừng như có một ngọn nến sinh nhật, thấp mừng cho một hạnh phúc nhỏ, nhưng bởi hiếm quý bao lâu mới có, nên là một hạnh phúc đầy.

*

Tiếng nổ, nổ lên, long trời lở đất. Sức ép dữ dội đập vào những bờ tường, làm rung rinh những khung cửa. Tiếng nổ bất thành linh, có thể từ khá xa, nhưng nghe thấy thật gần, bao trùm lên một bàng hoàng tê liệt chưa kịp thời phản ứng. Cái bình hoa từ trên mặt bàn phòng khách rớt xuống. Tiếng vỡ tan của những mảnh vụn. Những bông hồng trên một nền đá hoa thất kinh. Những ngọn nến của những sinh nhật và những tặng vật tưởng tượng đồng loạt tắt phụt. Ly rượu khai vị chột trở lại, trái ngược, với một vị đắng dị thường đọng trên đầu lưỡi. Một khoảng khắc im lặng. Chúng tôi buông hai tay, ngồi sững nhìn nhau. Rồi là cái hình thái thường hằng tưởng như tuyệt tích và đã chìm vào quên lãng

trở lại. Những tiếng chân người rầm rập. Cánh cửa sổ mở rộng ngó xuống một khu phố chấn động cùng khắp. Từ rất xa, nhỏ như một âm thanh sợi chỉ nhọn hoắt, tiếng còi cấp cứu đuổi gắp theo những vòng bánh lăn miết tới tận cùng tốc lực, lớn dần thành một rú thét kín trùm.

*

Không, cơn đau chưa hết đâu, đừng vội vã già từ nước biển. Những trời sao và những thuyền chiều chở gió. Những tấm rèm múa bay trên một thành cửa mở. Đi qua không gian sao xuống với người. Hạnh phúc nhỏ, thật thật nhỏ cũng còn là ảo tưởng. Cho một buổi tối có những bình thường, có những hành động, có tiếng cười trong

tiếng còi cấp cứu, tôi đi xuống. Thang lao như tên. Những cột nhà lạnh lùng. Hàng lang đưa ra đường tối thẳm.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 16, ngày
14-8-1969

